

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **202/2020/HSST**

Ngày: 23/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Thảo và bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2020/QĐXXST-HS ngày 08/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N. (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1957 tại: TP. Hồ Chí Minh. HKTT và trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1958 (đã ly hôn). Có 02 người con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 15/6/2020, đến ngày 11/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Bùi Tá Anh C, sinh năm 1973. Trú tại: Số 10, xóm 1, khu 2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

*** Người làm chứng**

- Anh Đinh Quốc Đ, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Duy T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

- Anh Trần Minh T1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Kim A, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

- Anh Bùi Hữu T2, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 08/4/2020 anh Đinh Quốc Đ tổ chức ăn nhậu tại nhà thuộc ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cùng với các ông Nguyễn Kim A, anh Phạm Duy T, anh Trần Minh T1 và anh Bùi Tá Anh C. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ông Kim A đến nhà rủ Nguyễn Ngọc N qua nhà anh Đ nhậu thì N đồng ý, khi đến nhà anh Đ thì N gặp anh C. Do có mâu thuẫn với N nên anh C đã chửi bới và định đánh N nhưng được mọi người can ngăn nên N đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N mang theo 01 con dao Thái Lan dài 24cm (cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng sắt dài 11cm, mũi nhọn) đi đến cửa hàng tạp hóa của ông N1 tại ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai hướng về nhà anh Đ. Sau khi nhậu xong, anh C điều khiển xe đi ra khỏi nhà anh Đ và chạy ngược chiều khoảng 15m thì gặp N. Anh C điều khiển xe mô tô đi thẳng về hướng N. Khi xe mô tô do anh C điều khiển đi đến va đập vào chân trái N thì anh C phanh cho xe dừng lại. Lúc này N dùng tay trái chặn trước đầu xe mô tô, tay phải dùng dao Thái Lan đâm 01 nhát vào ngực trái anh C rồi bỏ đi về còn anh C được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận số 0347/TgT/2020 ngày 06/5/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mảng xơ xẹp thùy lưỡi phổi trái, dải xơ xẹp thùy dưới phổi trái, dày dính mảng phổi trái. Tỷ lệ: 35%.

- Vết thương tâm thất trái đã điều trị hiện không để lại biến chứng. Tỷ lệ 31%.

- Sẹo vết thương và vết mổ khoảng liên sườn 5-6 bên trái kích thước 12x0, 2cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo dẫn lưu ngực trái liên sườn 6-7 kích thước 02x0,4cm. Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 56%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn

Ngày 28/5/2020 Nguyễn Ngọc N bị khởi tố về “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKS-HS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn

Ngọc N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao mũi nhọn, dài 24cm, cán gỗ dài 13, lưỡi dao bằng sắt dài 11 cm bị cáo dùng làm hung khí gây án đã thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/4/2020 tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn từ trước với anh Bùi Tá Anh C nên khi anh C điều khiển xe mô tô đâm thẳng về hướng bị cáo, bị cáo liền dùng 01 con dao thái lan dài 24cm là hung khí nguy hiểm (cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng sắt dài 11cm, mũi nhọn) đâm 01 nhát vào ngực trái anh Bùi Tá Anh C dẫn đến anh C bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 56%.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì nó xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe của anh Bùi Tá Anh C được pháp luật bảo vệ, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cao, sức khỏe yếu, mất mợ, đồng thời bị cáo phạm tội khi cũng có một phần lỗi của bị hại, tại phiên tòa bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của **Hội đồng xét xử vì: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.**

[6] Về dân sự: Đã được giải quyết, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao mũi nhọn, dài 24cm, cán gỗ dài 13, lưỡi dao bằng sắt dài 11 cm bị cáo dùng làm hung khí gây án đã thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật thi hành án hình sự thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập biên bản vi phạm, đồng thời yêu cầu người được hưởng án treo phải có mặt trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm. Hết thời hạn này mà người được hưởng án treo vẫn không có mặt thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập biên bản vi phạm và đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn, dài 24cm, cán gỗ dài 13, lưỡi dao bằng sắt dài 11 cm.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 / 9 /2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQ điều tra CA huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

